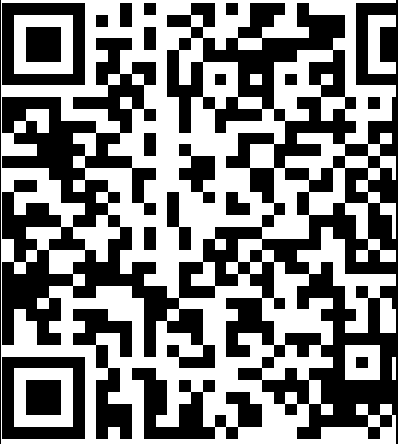
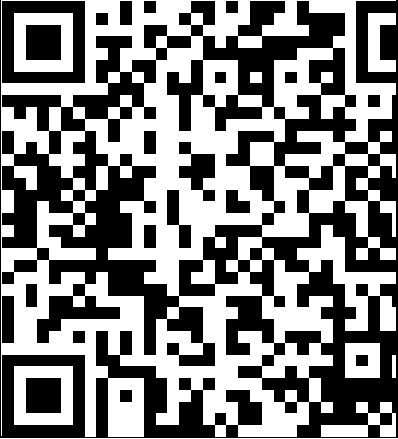




ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG PHAN THIẾT
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
1	1.014193	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	
2	1.014028	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
3	1.014027	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
4	1.013855	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
5	1.010940.	Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
6	1.010938.	Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
7	1.010941.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	
8	1.010939.	Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng	
9	2.001088.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
10	1.009407.	Công bố đáp ứng tiêu chuẩn chế biến, bào chế thuốc cổ truyền đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền trực thuộc quản lý của Sở Y tế	
11	2.001944.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	
12	1.004941.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
13	2.001942.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	
14	1.002467.	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	
15	2.000355.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
16	1.001653.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	
17	1.001699.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	
18	2.001661.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
19	1.001731.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	
20	1.001776.	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	
21	2.000286.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
22	1.004944.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	
23	2.001947.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	
24	1.004946.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mã QR
25	2.000282.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	
26	2.000477.	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội	
27	1.002944.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	